TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 55/2021/HSST
Ngày 22 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Tiến Thịnh
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1994 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 275, đường L, tổ 22, phường B, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I và bà Trần Thanh C; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 188/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án 15/11/2017 về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong thời gain thử thách ngày 15/11/2019; Nhân thân: Từ tháng 02/2012 đến tháng 03/2014 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn Cô Tô, Lữ đoàn 242 - Quân khu 3. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2020, hiện tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. (Có mặt)

**** Người làm chứng:***

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/9/2020, sau khi ăn cơm tối tại nhà anh Tạ Quang Th, sinh năm 1991, ở tổ 17, phường Tr, thành phố T, Nguyễn Thành L rủ anh Nguyễn Văn C là bạn đến phòng trọ của chị Phạm Thị H tại thôn N, xã P, thành phố T để nói chuyện tình cảm, trên đường đi L mượn điện thoại của anh C gọi điện cho chị H nói "Có phải H không? Anh L đây", nhưng chị H không trả lời. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày L và anh C đến phòng trọ của chị H, L gõ cửa nhưng chị H không mở, L đập mạnh vào cửa. Khoảng 05 phút sau chị H ra mở cửa, lúc này anh C đứng ngoài cửa phòng còn L vào trong, lại gần chị H hỏi nhiều lần "Ý em là sao", chị H không trả lời và đi ra giường ngồi, L đi lại khu vực bếp ăn trong phòng cầm một con dao dùng để gọt hoa quả bằng kim loại dài khoảng 32 cm đứng trước mặt chị H quơ qua quơ lại trước mặt chị H hỏi " Ý em giờ sao ?" mục đích để chị H trả lời L về chuyện tình cảm giữa chị với L nhưng chị H không trả lời. Anh C đứng ngoài thấy L quơ dao nên đã nói "Mày đừng làm như thế" thì L bỏ dao xuống giường rồi tiếp tục hỏi chị H " Điện thoại đâu ?" nhưng chị H không trả lời. L đọc số điện thoại của chị H bảo anh C bấm số gọi để xem chị H để điện thoại ở đâu, nhưng không có tín hiệu. L đến mở tủ quần áo của chị H lục soát tìm nhưng không thấy, L thấy trong tủ quần áo của chị H có 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP, màu ghi - xám nên L nảy sinh ý định lấy chiếc máy tính để chị H phụ thuộc và chấp nhận tình cảm của L. L cầm túi xách đựng máy tính ra để đưa cho anh C thị bị chị H chạy lại giằng túi xách từ tay L. L tiếp tục giằng co với chị H làm đứt hai tay cầm nên túi xách rơi xuống nền nhà, chị H ngồi xuống ôm túi xách máy tính thì L dùng hai tay giật lại. Chị H nói với L "Đây là tài sản của em, anh không có quyền lấy đi". L không dừng lại mà tiếp tục giằng co với chị H từ trong phòng trọ ra đến gần cổng khu trọ thì L giật mạnh túi xách đựng máy tính rời khỏi tay chị H, L mang túi trong đựng máy tính của chị H về nhà để ở phòng khách và tiếp tục đi chơi.

Khi vụ án bị phát hiện, ngày 10/9/2020 bà Trần Thành Ch (mẹ đẻ L) đã giao nộp túi xách đựng 01 máy tính xách tay loại HP màu ghi- xám cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình.

Tại bản kết luật định giá tài sản số 34/KLĐG-HĐĐG ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 5.760.000 đồng. Trong đó giá trị chiếc máy tính là 5.700.000 đồng, giá trị chiếc túi xách là 60.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTPTB ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm theo quyết định truy tố. Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Cướp giật tài sản". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ, h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao kim loại, cán gỗ dài 32 cm (loại dao gọt hoa quả) là vật dụng của chị Phạm Thị H nhưng không yêu cầu nhận lại nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã mô tả, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại chị Phạm Thị H trình bày và thừa nhận diễn biến hành vi Nguyễn Thành L đã cướp giật máy tính của chị vào tối ngày 09/9/2020 như bị cáo đã trình bày tại phiên tòa là đúng, tài sản bị chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra thu hồi giao lại, bị hại đã nhận và không yêu cầu gì khác. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành L.

Khi được trình bày lời nói sau cùng, bị cáo cảm thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và lời khai làm chứng được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, bản kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG-HĐĐG ngày 14/9/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 09/9/2020, tại phòng trọ của chị Phạm Thị H ở thôn N, xã P, thành phố T sau khi tra hỏi chuyện tình cảm nhưng chị H không trả lời, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để chị H phải phụ thuộc chấp nhận tình cảm, L đã giằng co và giật chiếc túi xách bên trong đựng 01chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu ghi-xám của chị H có trị giá 5.760.000 đồng mang về nhà cất giấu. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là có căn cứ. Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01năm đến 05 năm.*"

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hành vi cướp giật chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi đó của bị cáo cần xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án, phạm tội lần này là "tái phạm"; bị cáo ngoài mục đích chiếm đoạt tài sản còn ý đồ buộc bị hại chấp nhận tình cảm yêu đương với mình, thể hiện phạm tội vì động cơ đê hèn nên bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không

lớn đã thu hồi trả lại cho bị hại, hạn chế về hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo đã có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, tại phiên tòa bị hại đề nghị và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đồng thời cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với anh Nguyễn Văn C đi cùng bị cáo L đến nhà trọ chị H vào tối ngày 09/9/2020 nhưng không biết mục đích của L, khi chứng kiến cách xử sự của L với chị H, anh C đã ngăn cản nhưng không được, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét thấy bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại chủ sở hữu. Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 32 cm của chị Phạm Thị H do Cơ quan điều tra quản lý, nhưng tại phiên tòa chị H không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01(*một)* năm 06 (*sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 con dao bằng kim loại, cán gỗ dài 32 cm để tiêu hủy.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/ 4/2021)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành L và bị hại chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/4/2021.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP.Thái Bình;*
- *CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;*
- *CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án..*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn